

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, TP.HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 742/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 840/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải L

Nơi cư trú: Tổ 28 C, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Hồng Q

Nơi cư trú: Tổ K 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/3/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải L trình bày: Chị và anh Đào Hồng Q kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Chị và anh Q có đăng ký kết hôn ngày 22/5/2000 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại Tổ K 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, đến đầu năm 2014 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên

giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, chị và 02 con chung là Đào Đại N và Đào Tuyết M về sống với bố mẹ chị tại Tổ 28 C, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng còn anh Q vẫn sống tại Tổ K 6, phường N, quận K. Đến nay, mâu thuẫn giữa chị và anh Q đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Hồng Q.

Về con chung: Chị và anh Đào Hồng Q có 02 con chung là Đào Đại N, sinh ngày 07/7/2000, hiện đã trưởng thành và Đào Tuyết M, sinh ngày 22/4/2012. Khi ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi con chung là Đào Tuyết M đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đào Hồng Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên tại Biên bản ghi lời khai ngày, anh Quảng trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lan về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn, vợ chồng, về thời gian sống ly thân, về con chung và tình trạng hiện nay giữa vợ chồng. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hải L, chị Lan cứ đơn phương làm thủ tục theo quy định của pháp luật. Nếu Tòa án cho anh và chị Lan ly hôn anh cũng đồng ý để chị Lan nuôi con chung là Đào Tuyết M, con lớn là Đào Đại N hiện đã trưởng thành nên không cần phải chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh không có ý kiến gì.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hải L được ly hôn với anh Đào Hồng Q. Về con chung: Giao con chung là Đào Tuyết M, sinh ngày 22/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Hải L trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do chị Lan không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đào Hồng Q hiện đang cư trú tại Tổ K 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là anh Đào Hồng Q: Anh Đào Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai

không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Hồng Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải L và anh Đào Hồng Q kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 22 tháng 5 năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Nguyễn Thị Hải L và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ, chồng chị L, anh Q đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm. Do mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng chị L đã sống ly thân từ đầu năm 2014, không thể đoàn tụ được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Hải L và anh Đào Hồng Q đã trầm trọng và kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải L và anh Đào Hồng Q có 02 con chung là: Đào Đại N, sinh ngày 07/7/2000 hiện đã trưởng thành, có khả năng tự nuôi mình nên Tòa án không giải quyết việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đối với Đào Đại N. Đối với con chung là Đào Tuyết M, sinh ngày 22/4/2012, lời khai của chị Nguyễn Thị Hải L và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện: Chị Nguyễn Thị Hải L hiện đang trực tiếp nuôi con chung là Đào Tuyết M, sinh ngày 22/4/2012. Để đảm bảo việc học tập cũng như ổn định cuộc sống của cháu, căn cứ vào nguyện vọng của cháu M và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Đào Tuyết M cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đây là nguyện vọng của cháu M và cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hải L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hải L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hải L ly hôn anh Đào Hồng Q.
2. Về con chung: Giao con chung là Đào Tuyết M, sinh ngày 22/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Hải L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có

sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hải L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải L phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007599 ngày 15-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Hải L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hải L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Đào Hồng Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- THA quận Kiến An.
- UBND phường Nam Sơn, Kiến An, Hải Phòng (ĐKKH: 22/5/2000);
- Dương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông